

Điện Biên Phủ, ngày ..6 tháng ..A. năm 2018

Số: 287/TT-Tr-TCTLN

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua và tổ dân phố 18 phường Him Lam (điểm tái định cư bản Phiêng Bua) đợt 7

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Tổ công tác liên ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; cụ thể như sau:

I. Căn cứ

- a) Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.
- b) Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
- c) Căn cứ Thông tư số 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
- d) Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- e) Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số

28/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận QSD đất; diện tích tối thiểu được phép tách thửa và hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành chính sách đặc thù các hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai II: Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Tầu thị trấn huyện Điện Biên và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ.

f) Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục 60m và khu tái định cư khu 1, khu 2 và khu 3 phường Him Lam, khu tái định cư bản Phiêng Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất xử lý một số vướng mắc của một số hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung (Điểm tái định cư Phiêng Bua) trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 05/7/2017.

g) Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

h) Căn cứ Văn bản số 40/HĐND-KTNS ngày 16/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Văn bản số 1189/UBND-TH ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

i) Căn cứ Tờ trình số 113/TTr-TCTLN ngày 21/4/2017 của Tổ công tác liên ngành về đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua và tổ dân phố 18 phường Him Lam (điểm tái định cư bản Phiêng Bua)

k) Căn cứ Biên bản thống nhất nội dung lập tính, toán điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua và tổ dân phố 18 phường Him Lam (đợt 7), ngày 6. tháng 11. năm 2018,

II. Nội dung trình

1. Tên phương án: Điều chỉnh bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua và tổ dân phố 18 phường Him Lam (điểm tái định cư bản Phiêng Bua) đợt 7.

2. Địa điểm thực hiện: phường Noong Bua, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ.

3. Thời gian thực hiện: từ tháng 12 năm 2016 đến khi hoàn thành.

4. Nội dung và quy mô: bồi thường thiệt hại về tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi cho các đối tượng bị thiệt hại, ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ do chủ dự án phải chi trả là 52.100.367,0 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi hai triệu một trăm nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng.*)

Trong đó:

- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất:	0,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	10.767.632,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:	40.211.200,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung hỗ trợ:	0,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung tổ chức thực hiện:	1.019.577,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung dự phòng cường chế:	101.958,0	đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

6. Nguồn vốn chi trả phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư

Kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được sử dụng từ nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

7. Tổ chức thực hiện

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Phối hợp với các đơn vị có liên quan, căn cứ phương án, dự toán kinh phí được phê duyệt, chứng từ liên quan thực hiện chi trả, quyết toán kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư; cụ thể như sau:

- Chi trả cho các đối tượng trong phương án các khoản tiền: bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi;

- Thanh toán các khoản chi phí tổ chức thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015; Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 04/11/2016; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 và các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án;

- Tập hợp các chứng từ chi phí thực tế có liên quan lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan Tài chính phê duyệt quyết toán theo quy định hiện hành;

- Chuyển tiền chi phí tổ chức thực hiện cho Trung tâm phát triển quỹ đất theo tiến độ thực hiện;

b) Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Noong Bua, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi, mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí tái định cư và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Thu Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có) cho người sử dụng đất bị thu hồi chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

- Quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng;

c) Ủy ban nhân dân phường Noong Bua, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

- Tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành trình Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TNMT TP ĐBP;
- Trung tâm PTQĐ;
- Lưu: VT, TCT. **K**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngôn Ngọc Khuê**

BIỂU 1: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Dọc TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIẾNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA VÀ TÒ 18 PHƯỜNG HIM LAM (ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ BẢN PHIẾNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: 28.7./TTr-TCTLN ngày 6 tháng 11 năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

STT	HỌ VÀ TÊN	DIỆN TÍCH THẨM ĐỊNH (m2)	KINH PHÍ, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN VẬT KIẾN TRÚC	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI	KINH PHÍ HỖ TRỢ			TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
						TỔNG CỘNG	KINH PHÍ HỖ TRỢ	KINH PHÍ HỖ TRỢ XD NHÀ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Lò Văn Cương			10.767.631,9		0			10.767.632
34	Cà Văn Ngọc				40.211.200,0	0			40.211.200
	Tổng cộng	-	-	10.767.631,9	40.211.200,0	-	-	-	50.978.831,9

Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất:	0
Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	10.767.632
Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi:	40.211.200
Kinh phí điều chỉnh bổ sung hỗ trợ:	0
Kinh phí điều chỉnh bổ sung tổ chức thực hiện:	1.019.577
Kinh phí điều chỉnh bổ sung dự phòng tổ chức cưỡng chế:	101.958
	52.100.367,0

Bằng chữ: Năm mươi hai triệu một trăm nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng.

BIỂU 3: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN, VKT CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIÊNNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA VÀ TỔ 18 PHƯỜNG HIM LAM (ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ BẢN PHIÊNNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: 28.7...../TTr-TCTLN ngày ..6...tháng..11.... năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

STT theo PA	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Đồng)	Mức BT, HT (%)	Thành tiền (Đồng)
6	Lò Văn Cương					10.767.632
b	Tài sản, vật kiến trúc					10.767.632
	- Lu sơn tường: (4m x 3,7m) x 6 bức	m ²	88,8	30.895	100%	2.743.476
	- Lu sơn tường: (4,3m x 3,7m) x 2 bức	m ²	31,8	30.895	100%	983.079
	- Lu sơn tường: (9,5m x 3,7m) x 4 bức	m ²	140,6	30.895	100%	4.343.837
	- Tường 11 cả móng trụ: 1,0m x 9,5m	m ²	9,5	283.920	100%	2.697.240
	Tổng cộng					10.767.632

BIỂU 2: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHÍ NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐỘC TRỰC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BÀN PHIÊNG BUA, PHƯỜNG NGÔNG BUA VÀ TỔ 18 PHƯỜNG HIM LAM (ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ BÀN PHIÊNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: 287.../TTr-TCTLN ngày 6...tháng 11... năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

STT	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	STT	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
<i>Tờ trình số 113/TTr-TCTLN ngày 21/4/2017 của Tổ công tác liên ngành</i>						<i>Kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác liên ngành thẩm định</i>							
34	Cà Văn Ngọc				81.032.045	34	Cà Văn Ngọc				121.243.245	40.211.200	
c	Cây trồng, vật nuôi				81.032.045	c	Cây trồng, vật nuôi						
	- Cây đinh lăng trồng năm thứ 5 trở lên	khóm	1,0	94.500	94.500		- Cây đinh lăng trồng năm thứ 5 trở lên	khóm	1,0	94.500	94.500	0	
	- Cây khế bk tán 5m: 1 cây	kg	314,0	10.000	3.140.000		- Cây khế bk tán 5m: 1 cây	kg	314,0	10.000	3.140.000	0	
	- Cây me bk tán 1,2m: 1 cây	kg	18,1	10.000	180.864		- Cây me bk tán 1,2m: 1 cây	kg	18,1	10.000	180.864	0	
	- Cây ổi bk tán 1,0m: 1 cây	kg	12,6	10.000	125.600		- Cây ổi bk tán 1,0m: 1 cây	kg	12,6	10.000	125.600	0	
	- Cây ổi bk tán 1,5m: 2 cây	kg	56,5	10.000	565.200		- Cây ổi bk tán 1,5m: 2 cây	kg	56,5	10.000	565.200	0	
	- Cây trồng giàn đã cho thu hoạch sản phẩm	khóm	3,0	60.000	180.000		- Cây trồng giàn đã cho thu hoạch sản phẩm	khóm	3,0	60.000	180.000	0	
	- Cây cảnh trồng chậu loại nhỏ	chậu	3,0	13.500	40.500		- Cây cảnh trồng chậu loại nhỏ	chậu	3,0	13.500	40.500	0	
	- Cây cảnh trồng đất loại trung bình	cây	2,0	54.000	108.000		- Cây cảnh trồng đất loại trung bình	cây	2,0	54.000	108.000	0	
	- Cây xoài bk tán 2,2m: 1 cây	kg	76,0	12.000	911.856		- Cây xoài bk tán 2,2m: 1 cây	kg	76,0	12.000	911.856	0	Tổ công tác thẩm trên cơ sở số liệu tại biên bản kiểm tra ngày 30/12/2016 của Trung tâm PTQĐ cung cấp
	- Cây vải thiều bk tán 1,2m: 2 cây	kg	36,2	16.000	578.765		- Cây vải thiều bk tán 1,2m: 2 cây	kg	36,2	16.000	578.765	0	
	- Cây măng cầu bk tán 1,5m: 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600		- Cây măng cầu bk tán 1,5m: 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600	0	
	- Cây cảnh trồng đất loại to	cây	2,0	67.500	135.000		- Cây cảnh trồng đất loại to	cây	2,0	67.500	135.000	0	
	- Cây hồng xiêm bk tán 1m: 1 cây	kg	12,6	20.000	251.200		- Cây hồng xiêm bk tán 1m: 1 cây	kg	12,6	20.000	251.200	0	
	- Cây đu đủ đã có quả	cây	1,0	120.000	120.000		- Cây đu đủ đã có quả	cây	1,0	120.000	120.000	0	
	- Dond các loại: 2m x 3m	m ²	6,0	3.600	21.600		- Dond các loại: 2m x 3m	m ²	6,0	3.600	21.600	0	
	- Cây ươm bầu	Cây	110,0	8.000	880.000		- Cây ươm bầu	Cây	110,0	8.000	880.000	0	
	- Cây ăn quả nhóm 1 trồng năm thứ 4	cây	32,0	135.000	4.320.000		- Cây ăn quả nhóm 1 trồng năm thứ 4	cây	32,0	135.000	4.320.000	0	
	- Cây mít bk tán 2,5m: 1 cây	quả	78,5	14.000	1.099.000		- Cây mít bk tán 2,5m: 1 cây	quả	78,5	14.000	1.099.000	0	
	- Đu đủ chưa quả	cây	7,0	12.000	84.000		- Đu đủ chưa quả	cây	7,0	12.000	84.000	0	
	- Vườn rau các loại: 5 x 6m	m ²	30,0	15.600	468.000		- Vườn rau các loại: 5 x 6m	m ²	30,0	15.600	468.000	0	
	- Cây mít bk tán 2m: 1 cây	quả	50,2	14.000	703.360		- Cây mít bk tán 2m: 1 cây	quả	50,2	14.000	703.360	0	
	- Cây khế bk tán 1,5m: 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600		- Cây khế bk tán 1,5m: 1 cây	kg	28,3	10.000	282.600	0	
	- Sản lượng cá rô phi đơn tính	m ²	1.796,2	37.000	66.459.400		- Sản lượng cá rô phi đơn tính	m ²	1.796,2	37.000	66.459.400	0	
							Cây ươm bầu (hỗ trợ di chuyển)	cây	12.566	3.200	40.211.200	40.211.200	Số liệu tại biên bản kiểm tra ngày 27/12/2016 của Trung tâm PTQĐ cung cấp
	Tổng cộng				81.032.045		Tổng cộng				121.243.245	40.211.200	

BIỂU 4: DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIÊNNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA VÀ TỎ 18 PHƯỜNG HIM LAM (ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ BẢN PHIÊNNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: *287*.../Tr-TCTLN ngày *...6...tháng...11...* năm 2018 của Tổ công tác liên ngành)

STT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
A	Tổng kinh phí tổ chức thực hiện	1.019.577
I	Kinh phí phê duyệt phương án (2%)	-
II	Kinh phí cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB (70%)	1.019.577
1	Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất;	
2	Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác;	
3	Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường;	
4	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;	
5	Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định (nếu có);	
6	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;	
	i) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có);	
7	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	
III	Kinh phí cho Tổ công tác của tỉnh (23%)	0
1	Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	
2	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;	
3	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;	
4	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thẩm định, giải quyết các vướng mắc phát sinh...)	
IV	Kinh phí chuyển về sở Tài chính để trả cho Hội đồng thẩm định giá đất (5%)	100.000
B	Dự phòng cường chế kiểm đếm, cường chế thu hồi đất (10%)	101.958
C	TỔNG CỘNG	1.121.535